

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Hường

Bà Hoàng Nữ Ngọc Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:
Ông Dương Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2025, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh thụ lý số 34/2025/TLST-HNGĐ ngày 17/4/2025 (Tòa án nhân dân khu vực 1 – Hà Tĩnh kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng, thụ lý số 18/2025/TLST-HNGĐ ngày 01/7/2025) về “*Ly hôn, tranh chấp về con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/8/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Q;** Sinh ngày: 17/11/1988; CCCD số 035188004910 cấp ngày 10/4/2021; Địa chỉ cư trú: Thôn B, phường H, tỉnh Hà Tĩnh – *Có mặt*

Bị đơn: **Anh Phạm Thái Đ;** Sinh ngày: 23/4/1986; CCCD số 042086010318 cấp ngày 21/9/2022; Địa chỉ cư trú: Thôn B, phường H, tỉnh Hà Tĩnh – *Có mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Q trình bày:

Chị Nguyễn Thị Q và anh Phạm Thái Đ kết hôn ngày 21/10/2015, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh (nay thuộc xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh), hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại xã Thạch Đ (nay thuộc phường H, tỉnh Hà Tĩnh), tình cảm vợ chồng khi mới cưới bình thường. Đến năm 2018, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do chồng thiếu chung thủy, rượu chè và thiếu trách nhiệm với vợ con. Mâu thuẫn gay gắt nhất từ tháng 10/2023 đến nay, vợ chồng mặc dù sống cùng nhà nhưng không ăn chung ngủ chung. Quá trình mâu thuẫn đã được

gia đình hai bên khuyên giải nhưng không có kết quả. Chị Q xác định tình cảm vợ chồng hiện nay không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Q được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Q và anh Phạm Thái Đ có 02 con chung tên là Phạm Thái Hòa sinh ngày 10/3/2016 và Phạm Thái Minh sinh ngày 17/6/2021. Các con đang sống cùng vợ chồng trong một nhà. Về trách nhiệm đối với con: Chị Q luôn có trách nhiệm, chăm sóc nuôi dạy con. Trước tháng 10/2023 anh Đ đóng nộp tất cả các khoản tiền học của con và có đưa đón chăm sóc con. Từ tháng 10/2023 khi anh Đ nghỉ Công ty ra làm tự do thì vẫn nộp các khoản cho con nhưng không đưa đón chăm sóc con. Quá trình vợ chồng giải quyết ly hôn từ tháng 5/2025 đến nay anh Đ không đóng nộp tiền học cho con nữa. Ly hôn chị Q có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung và yêu cầu anh Đ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng. Về điều kiện nuôi con: Chị Q làm nghề tiếp thị bán hàng tại Công ty TNHH Nichietsu, thời gian làm việc tự do, thu nhập bình quân 20 triệu đồng/tháng, về nhà ở sau khi ly hôn chưa có nhưng chị dự định thuê nhà trọ để mẹ con ở.

Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa chị Q yêu cầu Tòa án chia tài sản chung vợ chồng.

Tại Bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Phạm Thái Đ trình bày:

Về thời gian, điều kiện kết hôn thống nhất như trình bày của chị Q. Vợ chồng quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hòa hợp. Anh Đ xác nhận không còn tình cảm với chị Q nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như trình bày của chị Q. Về trách nhiệm đối với con: Anh Đ thừa nhận chị Q chăm sóc con chu đáo. Về phía anh Đ, thời gian trước anh làm việc theo giờ hành chính nên có thời gian đưa đón con đi học, từ tháng 10/2023 anh Đ chuyển ra làm tự do cùng lúc 02 công ty nên không có thời gian đưa đón con, còn các khoản đóng nộp của các con anh đều đóng nộp đầy đủ. Từ tháng 5/2025 do vợ chồng đang tranh chấp nuôi con nên anh Đ không đóng nộp tiền cho con. Anh Đ có nguyện vọng được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Phạm Thái Hòa, giao cho chị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phạm Thái Minh. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về điều kiện nuôi con: Anh Đ làm nghề kỹ sư giao thông tại Công ty TNHH Minh Anh và Công ty cổ phần Gama Miền Trung, thời gian làm việc tự do, thu nhập bình quân 20 triệu đồng/tháng. Anh Đ hiện có nhà ở tại Thôn B, phường H, tỉnh Hà Tĩnh.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Q và anh Phạm Thái Đ.

+Về con chung: Áp dụng các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Giao con chung Phạm Thái Hòa sinh ngày 10/3/2016 cho anh Phạm Thái Đ được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Giao con chung Phạm Thái Minh sinh ngày 17/6/2021 cho chị Nguyễn Thị Q được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

+Về án phí: Áp dụng khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Các đương sự phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Q khởi kiện xin ly hôn và giải quyết về nuôi con chung đối với bị đơn anh Phạm Thái Đ (cư trú tại: xã Thạch Đ, thành phố Hà Tĩnh, nay thuộc phường Hà Huy Tập, tỉnh Hà Tĩnh). Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (nay Tòa án nhân dân khu vực 1 – Hà Tĩnh kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng theo Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Tòa án nhân dân tối cao).

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Q và anh Phạm Thái Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hương, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh (nay thuộc xã Đức Đồng, tỉnh Hà Tĩnh) nên quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Q và anh Phạm Thái Đ là hợp pháp. Chị Q và anh Đ đều trình bày quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn và không còn tình cảm với nhau, chị Q xin ly hôn anh Đ đồng ý. Căn cứ điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Q và anh Phạm Thái Đ.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Q và anh Phạm Thái Đ có 02 con chung tên là Phạm Thái Hòa sinh ngày 10/3/2016 và Phạm Thái Minh sinh ngày 17/6/2021 hiện đang sống chung cùng vợ chồng trong một nhà. Xét các đương sự đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con, chị Q có nguyện vọng nuôi cả 02 con, anh Đ có nguyện vọng nuôi cháu Hòa và giao cháu Minh cho chị Q nuôi dưỡng nhưng 02 bên đều đủ điều kiện nuôi con, đều có nghề nghiệp ổn định và thu nhập bình quân 20.000.000 đồng/tháng, về chỗ ở anh Đ có chỗ ở ổn định hơn, chị Q cho rằng anh Đ thiếu trách nhiệm với con nhưng không có tài liệu chứng cứ chứng minh. Vì vậy, giao cho chị Q và anh Đ mỗi người được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là phù hợp. Mặc dù cháu Phạm Thái Hòa có nguyện vọng sống cùng chị Q, nhưng xét cháu Phạm Thái Minh còn nhỏ tuổi cần sự chăm sóc của mẹ hơn. Vì vậy, căn cứ các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung Phạm Thái Minh cho chị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, giao con chung Phạm Thái Hòa cho anh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp

đưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện và quá trình hòa giải, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa, nguyên đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung là vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu. Căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận việc bổ sung yêu cầu khởi kiện. Sau này nếu có tranh chấp về tài sản chung các đương sự có quyền khởi kiện vụ án khác.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp các quy định pháp luật.

[6] Về án phí sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nguyên đơn và bị đơn mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Thái Đ.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Phạm Thái Hòa sinh ngày 10/3/2016 cho anh Phạm Thái Đ được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Giao con chung Phạm Thái Minh sinh ngày 17/6/2021 cho chị Nguyễn Thị Q được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Q và anh Phạm Thái Đ mỗi người phải nộp 75.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Q được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí số 3851176 ngày 17 tháng 4 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Hà Tĩnh). Trả lại cho chị Nguyễn Thị Q 225.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND khu vực 1 - Hà Tĩnh;
- UBND xã Đức Đồng, tỉnh HT (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Lê Xuân Hường

Hoàng Nữ Ngọc Oanh

Lê Thanh Huyền